

Số: 84/TTr-UBND

Chư A Thai, ngày 10 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng
năm 2025 trên địa bàn xã**

Kính gửi: HĐND xã Khóa XIII - Kỳ họp thứ Tư (Chuyên đề).

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2025.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 449/TTr-PKT ngày 09/10/2025. UBND xã trình HĐND xã khóa XIII - Kỳ họp thứ Tư (Chuyên đề), nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, phê duyệt Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

- Tổng kinh phí dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2025: 50.056.046 đồng, trong đó:

+ UBND xã Chư A Thai: 33.345.192 đồng (gồm UBND xã Chư A Thai cũ: 16.763.476 đồng, UBND xã Ayun Hạ cũ: 14.710.684 đồng, UBND xã Ia Ake cũ: 1.871.032 đồng)

+ Ban quản lý rừng cộng đồng Thôn Kinh Pênh: 2.252.328 đồng.

+ Ban quản lý rừng cộng đồng Thôn Plei Pông: 14.458.526 đồng.

- Nguồn kinh phí: Thực hiện theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2025.

(Có Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 kèm theo).

Lý do phê duyệt: Thực hiện theo Điều 11, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Ủy ban nhân dân xã kính trình Kỳ họp thứ Tư (Chuyên đề), HĐND xã khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết định đề UBND xã tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ xã ủy;
- Thường trực xã ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban KT-XH HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, các CV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Lượng

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2025
 (Kèm theo Tờ trình số: 84 /Tr-UBND ngày 10 /10/2025 của UBND xã Chư A Thai)

ĐVT: đồng

STT	Đơn vị	DIỆN TÍCH CUNG ỨNG DVMTR (ha)	DT quy đổi Hệ số K	NGUỒN ĐƯỢC CHI NĂM 2025			TỔNG KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ CHI NĂM 2025	Kinh phí chi quản lý được sử dụng trong năm 2025	Trong đó		Chi trực tiếp cho công tác bảo vệ rừng năm 2025	Trong đó														
				Tổng	Xã sau sáp nhập	Tỉnh cấp năm 2025			Chi quản lý năm trước chuyển sang	Chi quản lý năm 2025		Chi trả cho hợp đồng BVR đối với diện tích do nhóm hộ, cộng đồng dân cư nhận hợp đồng bảo vệ rừng năm 2025	Chi tư vấn thiết kế trên diện tích mới để giao khoán hợp đồng BVR cho nhóm hộ năm 2025	Chi hoạt động thường xuyên của tổ đội, quản chủng BVR	Chi công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách cho nhân dân về BVR và PCCCR	Chi bồi dưỡng cho người tham gia chữa cháy rừng	Chi hỗ trợ cho người tham gia BVR, CCR bị tai nạn	Chi hoạt động của Ban chỉ huy BVR, PCCCR, hỗ trợ người gặp nạn	Xây dựng, sửa chữa bảng tuyên truyền BVR và PCCCR	Chi hợp đồng lao động BVR	Xây dựng, sửa chữa biên báo, cột mốc ranh giới, đường ranh cản lửa PCCCR	Chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác BVR	Dự phòng để chi cho các nhiệm vụ phát sinh khác			
												DT (ha)	Số tiền	KL (ha)	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền
A	B	C		D	E	F	1=2+5	2=3+4	3	4	5=7+9+...+19	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
Tổng cộng		671,62	622,79	50.056.046	50.056.046	-	50.056.046	-	-	-	50.056.046	-	-	-	-	47.556.046	2.500.000	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	UBND xã Chư A Thai	463,79	426,75	33.345.192	33.345.192		33.345.192				33.345.192					31.845.192	1.500.000									
2	Ban quản lý rừng cộng đồng Thôn Kinh Pênh	28,95	168,54	2.252.328	2.252.328		2.252.328				2.252.328					1.752.328	500.000									
3	Ban quản lý rừng cộng đồng Thôn Plei Pông	178,88	27,50	14.458.526	14.458.526		14.458.526				14.458.526					13.958.526	500.000									

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ CHƯ A THAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Chư A Thai, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng
năm 2025 trên địa bàn xã**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHƯ A THAI
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ TƯ (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ về việc quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2025;

Theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Chư A Thai về việc phê duyệt Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 trên địa bàn xã. Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

- Tổng kinh phí dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2025: 50.056.046 đồng, trong đó:

+ UBND xã Chư A Thai: 33.345.192 đồng (gồm UBND xã Chư A Thai cũ: 16.763.476 đồng, UBND xã Ayun Hạ cũ: 14.710.684 đồng, UBND xã Ia Ake cũ: 1.871.032 đồng)

+ Ban quản lý rừng cộng đồng Thôn Kinh Pênh: 2.252.328 đồng.

+ Ban quản lý rừng cộng đồng Thôn Plei Pông: 14.458.526 đồng.

- Nguồn kinh phí: *Thực hiện theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2025.*

(Có Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Chư A Thai, Khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Tư (Chuyên đề) thông qua ngày tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã;
- Các phòng, ban ngành, đơn vị xã;
- Trang thông tin điện tử của xã;
- Lưu: VT, cvHi.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Thị Hồng

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /10/2025 của HĐND xã Chư A Thai)

ĐVT: đồng

STT	Đơn vị	DIỆN TÍCH CUNG ỨNG DVMTR (ha)	DT quy đổi Hệ số K	NGUỒN ĐƯỢC CHI NĂM 2025			TỔNG KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ CHI NĂM 2025	Kinh phí chi quản lý được sử dụng trong năm 2025	Trong đó		Chi trực tiếp cho công tác bảo vệ rừng năm 2025	Trong đó														
				Tổng	Xã sau sáp nhập	Tỉnh cấp năm 2025			Chi quản lý năm trước chuyển sang	Chi quản lý năm 2025		Chi trả cho hợp đồng BVR đối với diện tích do nhóm hộ, cộng đồng dân cư nhận hợp đồng bảo vệ rừng năm 2025	Chi tư vấn thiết kế trên diện tích mới để giao khoán hợp đồng BVR cho nhóm hộ năm 2025	Chi hoạt động thường xuyên của tổ đội, quần chúng BVR	Chi công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách cho nhân dân về BVR và PCCCR	Chi bồi dưỡng cho người tham gia chữa cháy rừng	Chi hỗ trợ cho người tham gia BVR, CCR bị tai nạn	Chi hoạt động của Ban chỉ huy BVR, PCCCR, hỗ trợ người gặp nạn	Xây dựng, sửa chữa bảng tuyên truyền BVR và PCCCR	Chi hợp đồng lao động BVR	Xây dựng, sửa chữa biển báo, biển cảnh báo, cột mốc ranh giới, đường ranh cản lửa PCCCR	Chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác BVR	Dự phòng để chi cho các nhiệm vụ phát sinh khác			
A	B	C		D	E	F	1=2+5	2=3+4	3	4	5=7+9+...+19	DT (ha)	Số tiền	KL (ha)	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền
Tổng cộng		671,62	622,79	50.056.046	50.056.046	-	50.056.046	-	-	-	50.056.046	-	-	-	-	47.556.046	2.500.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	UBND xã Chư A Thai	463,79	426,75	33.345.192	33.345.192		33.345.192				33.345.192					31.845.192	1.500.000									
2	Ban quản lý rừng cộng đồng Thôn Kinh Pênh	28,95	168,54	2.252.328	2.252.328		2.252.328				2.252.328					1.752.328	500.000									
3	Ban quản lý rừng cộng đồng Thôn Plei Pông	178,88	27,50	14.458.526	14.458.526		14.458.526				14.458.526					13.958.526	500.000									